

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1989

Số căn cước công dân: 017189000032 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/07/2022

Nơi thường trú: Khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình nay là Khu M, xã K, tỉnh Phú Thọ)

Nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh nay là ấp X, xã B, TP. Hồ Chí Minh

*** Bị đơn: Anh Lê Văn P**, sinh năm 1961

Số căn cước công dân: 001061005177 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/04/2021

Nơi thường trú và trú tại: Thôn H, xã T, huyện Thanh Trì TP. Hà Nội nay là thôn H, xã Đ, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 29 tháng 07 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Ngọc L và anh Lê Văn P

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Lê Hữu V, sinh ngày 04/07/2013 và Lê Hữu P, sinh ngày 18/08/2022

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, thời gian kể từ tháng 8/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc L chịu cả **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả chị L **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001303 ngày 22/07/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
 - VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
 - Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
 - UBND xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi, Hòa Bình)
- số 51/2012, quyền số 01/2011 ngày 26/10/2012
- Các đương sự
 - Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu